

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch khai quật khảo cổ nghiên cứu cấu trúc và kỹ thuật xây dựng tường thành di sản thế giới Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật của Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập và quản lý chi phí dự án đầu tư, xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 31/12/2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Quy chế thăm dò, khai quật khảo cổ học;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 528/SVHTTDL-DSVH ngày 09/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch khai quật khảo cổ nghiên cứu cấu trúc và kỹ thuật xây dựng tường thành di sản thế giới Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính như sau:

1. Tính cấp thiết cần thực hiện:

- Trải qua thời gian hơn 600 năm, mặt tường thành bị tác động của thiên nhiên làm biến dạng, kết cấu mặt tường thành bị xô nghiêng ra phía ngoài; đồng thời do ảnh hưởng của cơn bão số 10, vào lúc 09h30 ngày 16/9/2017 đã làm sạt lở một đoạn tường thành tại vị trí phía Đông Bắc (cách cổng Bắc 200m) thuộc địa phận xã Vĩnh Tiến. Đoạn sạt lở có chiều dài 6,9m, cao 4m, 54 khối đá đã đổ xuống, khối lượng đất đá sạt lở ước tính khoảng 20m³.

- Thực hiện khuyến nghị chuyên gia ICOMOS cần có những nghiên cứu về kết cấu, địa chất... nền móng khu vực Thành nội để xác định mức độ sụt lún gây ra sạt lở và đưa ra các kế hoạch, cảnh báo và bảo tồn di sản một cách lâu dài.

- Khai quật “lát cắt tường thành” nghiên cứu cấu tạo về mặt cắt ngang, cấu tạo nền móng và kỹ thuật xây dựng tường thành, địa chất khu vực nhằm đánh giá hiện trạng, đề xuất phương án bảo vệ, bảo tồn.

2. Diện tích khai quật:

Xem xét mục đích cấp thiết đặt ra, diện tích khai quật đợt này là 400m² (Hồ khai quật có kích thước 40m x 10m). Khu vực mở hồ khai quật đảm bảo

không ảnh hưởng đến kết cấu kiến trúc tường thành. Trong quá trình khai quật, tiến hành kê hai bên vách của tường thành bằng ván gỗ cốtpha xây dựng theo độ sâu khai quật (có sơ đồ kèm theo).

3. Quy trình khai quật:

3.1. Khai quật khảo cổ học

Phương pháp khai quật khảo cổ học được tiến hành theo các quy trình sau:

- + Tiến hành định vị hố khai quật theo đúng yêu cầu của khảo cổ học.
- + Đào bóc bỏ lớp mặt không chứa di tích, di vật.
- + Đào các lớp có di tích di vật theo từng lớp của khảo cổ (tùy theo từng điểm cụ thể ta có thể đào từ 10cm - 30cm/1 lớp). Khi gặp di tích, di vật cần tiến hành làm xuất lộ di tích, di vật theo đúng yêu cầu của khảo cổ để đo vẽ, chụp ảnh.
- + Dùng khai quật khi gặp cốt nền của di tích. Mở hố thám sát nhỏ để kiểm tra kết cấu địa tầng có di tích.
- + Có thể cắt kiểm tra cấu trúc di tích ở vài điểm nếu thấy cần thiết để phục vụ cho việc tu bổ phục dựng di tích sau này.
- Tư liệu hoá kết quả khai quật bản vẽ, bản ảnh
- + Đo vẽ tại công trường thể hiện nguyên trạng di tích, di vật như khi xuất lộ.
- + Chụp ảnh nguyên trạng di tích, di vật. Đặc biệt chú trọng những chi tiết quan trọng để có thể nhận định chính xác kết quả khai quật.
- Chính lý kết quả khai quật, lập hồ sơ khoa học các hố khai quật.
- + Thống kê, phân loại khảo cổ học các di vật đã được phát hiện.
- + Đo vẽ, chụp ảnh, dập hoa văn di vật đã được phát hiện trong quá trình khai quật.
- + Lên mục bản vẽ di tích, di vật.
- + Khảo tả, giám định niên đại những di vật đặc trưng và quan trọng.
- Viết báo cáo khoa học
- + Tổng hợp tài liệu Lịch sử, Khảo cổ học liên quan đến di tích, di vật đã khai quật.
- + Tổng hợp tư liệu di tích di vật đã khai quật.
- + Tổng hợp các nguồn tư liệu, viết báo cáo khoa học.
- Hoàn trả mặt bằng:

Từ kết quả nghiên cứu khảo cổ, khi hoàn trả mặt bằng cũng lần lượt hoàn trả theo từng lớp đất như khai quật tức là theo đúng kỹ thuật xây dựng thành cổ bao gồm có việc dựng lại đá và lần lượt trả lại các lớp đất đắp thành và dự trù chống lún. Khi hoàn trả mặt bằng thì bao giờ độ lún của di tích cũng kéo dài từ 1 đến 2 năm. Do vậy giải pháp chống lún cần được tính đến và có riêng dự phòng phí phải triệt để chống lún.

3.2. Phương pháp khoa học địa chất

- Phương pháp khảo sát ngoài thực địa tại hiện trường các hố khai quật khảo cổ với nhiệm vụ mô tả đặc điểm đất đá và phân bố của các loại đất đá đó trong từng mặt cắt cụ thể.

- Phương pháp khoan: Tiến hành khoan 3 lỗ khoan cú chiều sâu từ 10 - 15 m nhằm phục vụ cho việc xem xét trật tự địa tầng, khẳng định mối quan hệ của các tầng đất từ tầng sinh thổ trở xuống với các tầng đất nhân sinh trong khu vực.

Mẫu thu thập được phân tích trong phòng thí nghiệm với nhiều phương pháp khác nhau nhằm bổ xung những thông tin cần thiết về nguồn gốc trầm tích.

Các mẫu thu thập tại các hố đào khai quật và mẫu lỗ khoan được phân tích tại đơn vị phân tích của Viện Địa chất thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

3.3. Bảo vệ vách tường Thành Nhà Hồ trong quá trình khai quật

- Để đảm bảo chống sụt lở vách tường thành trong quá trình khai quật, tiến hành kê hai bên vách của tường thành bằng ván gỗ cốtpha xây dựng theo độ sâu khai quật.

- Kỹ thuật kê ván sẽ được áp dụng theo hiện trạng hố khai quật và theo tình hình thực tế về an toàn lao động và có tính cơ hữu trong quá trình nghiên cứu khảo cổ.

3.4. Chính lý tư liệu khai quật, lập hồ sơ khoa học, đề xuất các phương hướng nghiên cứu tiếp theo và đề xuất các giải pháp trùng tu tôn tạo và phát huy giá trị của di tích.

Các bước tiến hành:

- Phân loại, thống kê, miêu tả di tích, di vật.

- Tổng hợp tư liệu, đánh giá giá trị của di tích, di vật.

- Đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị của di tích, di vật.

4. Thời gian và tiến độ thực hiện:

- Thời gian khai quật khảo cổ học: 120 ngày

+ Thời gian lấp hố hoàn trả mặt bằng: 80 ngày

+ Thời gian chỉnh lý di tích, di vật và xây dựng hồ sơ khoa học: 30 ngày

- Thời gian thực hiện: Năm 2018.

5. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

6. Sản phẩm đầu ra của Kế hoạch:

- Hồ sơ khoa học của các cuộc khai quật theo quy định của ngành khảo cổ học và Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch gồm:

+ Báo cáo tổng quan.

+ Các bản vẽ sơ đồ bình diện, trắc diện, mặt cắt hố khai quật, bản vẽ di tích, bản vẽ di vật.

+ Ảnh chụp địa hình, hố khai quật, di tích, di vật.

+ Các bảng phân tích niên đại, địa chất và chất liệu bằng phương pháp khoa học tự nhiên.

+ Các loại đĩa lưu trữ hồ sơ khoa học.

- Các loại di vật và mẫu vật đã được chỉnh lý.

7. Kinh phí thực hiện:

- Tổng dự toán kinh phí thực hiện: 4.755.907.000đ.

Bằng chữ: Bốn tỷ bảy trăm năm mươi lăm triệu chín trăm lẻ bảy nghìn đồng.

(Có dự toán chi tiết kèm theo).

- Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch năm 2018.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao Chủ đầu tư (Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ), căn cứ nội dung phê duyệt tại Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan để tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch khai quật khảo cổ nghiên cứu cấu trúc và kỹ thuật xây dựng tường thành di sản thế giới Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo đúng quy định.

- Giao Sở Tài chính, căn cứ các quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh, thực hiện thẩm định, đề xuất, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt dự toán kinh phí khai quật khảo cổ nghiên cứu cấu trúc và kỹ thuật xây dựng tường thành di sản thế giới Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo quy định.

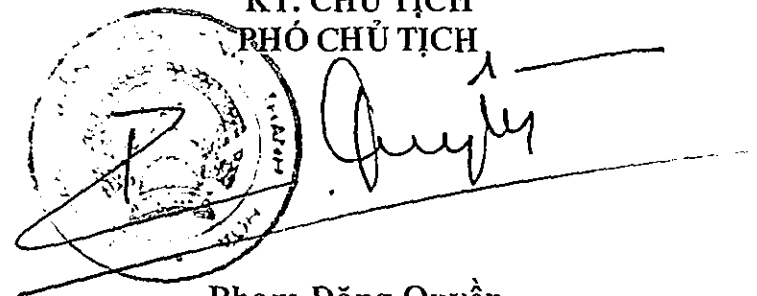
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; giám đốc các sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc; Giám đốc Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

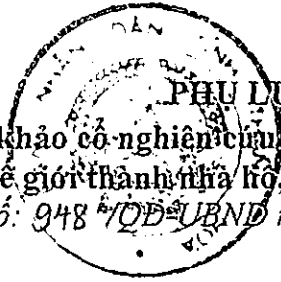
Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, VX (2).
- QD15/2018/N12b.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền



PHỤ LỤC 1:

Dự toán khai quật khảo cổ nghiên cứu cấu trúc và kỹ thuật xây dựng tường thành di sản thế giới thành nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số: 948/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Đơn vị	KL/SL	Đơn giá	Thành tiền
I	CHI PHÍ THIẾT BỊ, DỤNG CỤ, VẬT TƯ VẼN PHÒNG PHẨM				71.270.000
1	Dụng cụ khai quật				51.800.000
-	Cước chuyên dụng khảo cổ học	Chiếc	50	70.000	3.500.000
-	Bay chuyên dụng khảo cổ học	Chiếc	50	70.000	3.500.000
-	Xẻng xúc đất	Chiếc	25	80.000	2.000.000
-	Cước chim (cả cán)	Chiếc	20	100.000	2.000.000
-	Cước thép (cả cán)	Chiếc	30	70.000	2.100.000
-	Xà beng	Chiếc	20	140.000	2.800.000
-	Cọc tiêu thép (50cm)	Chiếc	200	30.000	6.000.000
-	Xô cao su đựng đất	Chiếc	150	45.000	6.750.000
-	Két nhựa đặc đựng hiện vật các loại	Chiếc	50	90.000	4.500.000
-	Rổ nhựa loại nhỏ đựng hiện vật	Chiếc	50	25.000	1.250.000
-	Dây căng hố khai quật (50m/cuộn)	Cuộn	5	100.000	500.000
-	Găng tay vải gai cho công nhân	Đôi	200	2.000	400.000
-	Thước 5m	Chiếc	10	25.000	250.000
-	Thước sắt 50m	Chiếc	5	250.000	1.250.000
-	Giấy MEC lấp hố khai quật (100m x 1m/cuộn)	Cuộn	15	1.000.000	15.000.000
2	Văn phòng phẩm phục vụ khai quật và chỉnh lý				19.470.000
-	Bút dạ ghi mã số di tích, di vật	Chiếc	100	15.000	1.500.000
-	Băng dính trong vẽ hoa văn	Cuộn	20	15.000	300.000

-	Bút chì kim Nhật	Cái	10	12.000	120.000
-	Bút bi	Cái	50	10.000	500.000
-	Cặp đục lỗ lưu hồ sơ của hồ khai quật	Chiếc	25	40.000	1.000.000
-	Giấy A4	Gram	20	80.000	1.600.000
-	Giấy kẻ ly vẽ di tích khổ A0	Cuộn	3	150.000	450.000
-	Giấy can A3	Hộp	2	550.000	1.100.000
-	Thước kẹp ly kỹ thuật (nhật)	Chiếc	1	400.000	400.000
-	File 1 ngăn đựng hồ sơ	Chiếc	20	50.000	1.000.000
-	Giấy dó dập hoa văn khổ A3	Tờ	100	50.000	5.000.000
-	Keo 502 (gắn chấp hiện vật)	Lọ	100	10.000	1.000.000
-	Mực dập hoa văn	Hộp	20	50.000	1.000.000
-	Bút vẽ kỹ thuật Staedler	Hộp	1	1.500.000	1.500.000
-	Bìa hồ sơ ảnh	bìa	10	50.000	500.000
-	Giấy cứng dán ảnh phục vụ làm hồ sơ ảnh	Tờ	500	5.000	2.500.000
II	CHI PHÍ DI DỜI CÁC KHỐI ĐÁ ĐỔ				27.848.544
1	Máy thi công: Cần trục bánh hơi - sức nâng 25 tấn (M102.0202)	ca	12	1.501.712	18.020.544
2	Chi phí tiền công khoa học (TT 55) theo doi máy thi công	Công	12	819.000	9.828.000
III	CHI PHÍ KHOAN THĂM DÒ ĐỊA CHẤT (PHỤ LỤC 2)				184.300.000
1	Khoan lấy mẫu	m	40	652.000	26.080.000
2	Phân tích mẫu				150.220.000
	- Mẫu độ hạt bờ rời	mẫu	30	1.155.000	34.650.000
	- Mẫu ronghen(XRD)	mẫu	20	1.259.000	25.180.000
	- Mẫu hoá đất	mẫu	20	848.000	16.960.000

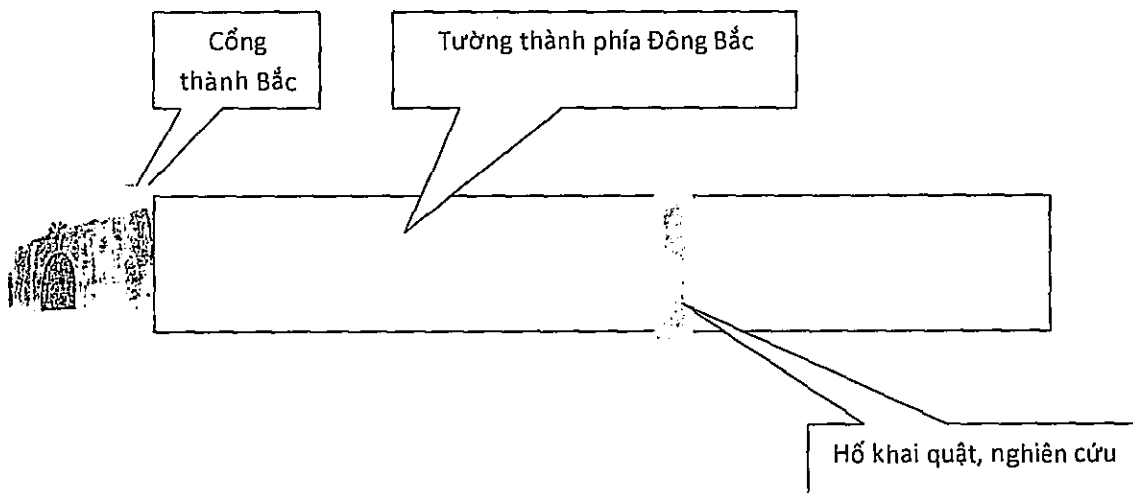
	- Mẫu bào tử phấn	mẫu	30	1.088.000	32.640.000
	- Mẫu tảo Diatomae	mẫu	20	1.150.000	23.000.000
	- Mẫu cơ lý đất	mẫu	10	1.779.000	17.790.000
3	Xây dựng báo cáo	báo cáo	1	8.000.000	8.000.000
IV	CHI PHÍ KHAI QUẬT (120 ngày)				2.088.980.000
1	Chi phí công nhân phục vụ khai quật				1.468.800.000
-	Chi phí lao động phổ thông phục vụ khai quật: 150 công/ngày x 120 ngày	Công	18.000	80.000	1.440.000.000
-	Bảo vệ công trường: 3 công/ngày x 120 ngày	Công	360	80.000	28.800.000
2	Chi phí cán bộ khai quật				316.680.000
-	Chủ nhiệm dự án: 1 người x 120 ngày	Công	120	819.000	98.280.000
-	Thành viên chính: 2 người x 120 ngày	Công	240	572.000	137.280.000
-	Nhân viên kỹ thuật vẽ: 1 cán bộ x 120 ngày	Công	120	169.000	20.280.000
-	Nhân viên kỹ thuật chụp ảnh: 1 cán bộ x 120 ngày	Công	120	169.000	20.280.000
-	Cán bộ địa phương tham gia khai quật: 2 người x 120 ngày	Công	240	169.000	40.560.000
3	Chi phí đi lại và lưu trú cho cán bộ				303.500.000
-	Thuê xe ô tô từ Hà Nội - Thanh Hóa	Chuyển	1	2.500.000	2.500.000
-	Lưu trú cho cán bộ: 5 người x 121 ngày	Ngày	605	200.000	121.000.000
-	Khoản ngủ cho cán bộ: 5 người x 120 đêm	Đêm	600	300.000	180.000.000
V	CHI PHÍ LẤP HỐ HOÀN TRẢ MẶT BẰNG (80 ngày)				1.267.180.000
1	Chi phí nhân công lấp hố khai quật				960.000.000
-	Thuê khoán công nhân lấp hố khai quật: 10m x 40m x 10m = 4.000m ³ : 150 công nhân x 80 ngày	Công	12.000	80.000	960.000.000

2	Chi phí công cán bộ				184.080.000
-	Chủ nhiệm dự án: 1 người x 80 ngày	Công	80	819.000	65.520.000
-	Thành viên chính: 2 người x 80 ngày	Công	160	572.000	91.520.000
-	Cán bộ địa phương tham gia lập hồ khai quật: 2 người x 80 ngày	Công	160	169.000	27.040.000
3	Chi phí đi lại và lưu trú cho cán bộ				123.100.000
-	Thuê xe ô tô từ Hà Nội - Thanh Hóa	chuyến	1	2.500.00	2.500.000
-	Lưu trú cho cán bộ: 3 người x 81 ngày	Ngày	243	200.000	48.600.000
-	Khoán ngủ cho cán bộ: 3 người x 80 đêm	Đêm	240	300.000	72.000.000
VI	CHI PHÍ CHÍNH LÝ (30 ngày)				212.870.000
1	Chi phí công nhân phục vụ chính lý				55.200.000
-	Thuế lao động phổ thông phục vụ chính lý: 20 công/ngày x 30 ngày	Công	600	80.000	48.000.000
-	Bảo vệ công trường: 3 công/ngày x 30 ngày	Công	90	80.000	7.200.000
2	Chi phí cán bộ chính lý				79.170.000
-	Chủ nhiệm dự án: 1 người x 30 ngày	Công	30	819.000	24.570.000
-	Thành viên chính: 2 người x 30 ngày	Công	60	572.000	34.320.000
-	Chuyên gia vẽ kỹ thuật: 1 cán bộ x 30 ngày	Công	30	169.000	5.070.000
-	Chuyên gia chụp ảnh: 1 cán bộ x 30 ngày	Công	30	169.000	5.070.000
-	Cán bộ địa phương tham gia chính lý di vật: 2 người x 30 ngày	Công	60	169.000	10.140.000
3	Chi phí đi lại và lưu trú cho cán bộ				78.500.000
-	Thuê xe ô tô từ Hà Nội - Thanh Hóa	Chuyến	1	2.500.000	2.500.000
-	Lưu trú cho cán bộ: 5 người x 31 ngày	Ngày	155	200.000	31.000.000
-	Khoán ngủ cho cán bộ: 5 người x 30 đêm	Đêm	150	300.000	45.000.000
VII	CHI PHÍ LÀM TƯ LIỆU HỒ SƠ KHOA HỌC				41.070.000

1	Làm hồ sơ bản ảnh				4.000.000
-	Rửa ảnh 9x12: 4 bộ x 100 ảnh/bộ	ảnh	800	3.000	2.400.000
-	Đánh số, chú thích và dán ảnh làm hồ sơ	ảnh	800	2.000	1.600.000
2	Lập hồ sơ bản vẽ, bản dập				12.500.000
-	Số hóa bản vẽ A0	Bản vẽ	50	90.000	4.500.000
-	Số hóa bản vẽ A3	Bản vẽ	100	50.000	5.000.000
-	Số hóa bản vẽ A4	Bản vẽ	100	30.000	3.000.000
3	Chi phí tiền công khoa học (TT 55) viết báo cáo	Công	30	819.000	24.570.000
VIII	HỘI THẢO BÁO CÁO KẾT QUẢ KHAI QUẬT				18.300.000
-	Điều hành hội thảo (1 buổi)	Người	2	1.000.000	2.000.000
-	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo	Người	1	1.500.000	1.500.000
-	Thư ký hội thảo (1 buổi)	Người	1	300.000	300.000
-	Đại biểu tham dự (1 buổi)	Người	20	150.000	3.000.000
-	Thuê xe ô tô đón đại biểu từ Hà Nội (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, Viện Khảo cổ học...) - Thanh Hóa	Chuyến	3	2.500.000	7.500.000
-	In, photo, đóng quyển tài liệu cho hội thảo				4.000.000
IX	CHI PHÍ PHỤC VỤ CHO KHAI QUẬT VÀ CHÍNH LÝ				181.568.000
1	Chi phí ban điều hành				165.568.000
-	Chi phí điều hành khai quật và chính lý dự án 100% mức lương cơ bản (3 người x 8 tháng x 100% mức lương cơ bản x hệ số tương đương	tháng	8		165.568.000
-	Trưởng ban điều hành phụ trách chung (1 người * 8 tháng x 7.410.000đ)	tháng	8	7.410.000	59.280.000
-	Thành viên ban điều hành phụ trách tài chính (1 người * 8 tháng) = 100% lương	tháng	8	4.758.000	38.064.000

	cơ bản x hệ số Thành viên ban điều hành phụ trách khai quật, Chủ nhiệm dự án (1 người x 8 tháng tháng) = 100% lương cơ bản x hệ số 6,56.		8	8.528.000	68.224.000
2	Chi phí điện cho công trường	tháng	8	1.000.000	8.000.000
3	Chi phí nước cho công trường	tháng	8	1.000.000	8.000.000
	CỘNG I - IX				4.093.386.544
X	CHI PHÍ QUẢN LÝ CHUNG CỦA NHÀ THẦU (5%)				204.669.327
	CỘNG TRƯỚC THUẾ (I-X)				4.298.055.871
	THUẾ VAT 5% (I-X)				214.902.794
	CỘNG SAU THUẾ (I-X)				4.512.958.665
XI	CHI PHÍ CHUNG				255.871.808
1	Chi phí khảo sát lập kế hoạch khai quật	Dự án	1		23.000.000
2	Chi phí thẩm định dự toán (0,25%)	Dự án	1	0,250%	11.257.000
3	Chi phí giám sát (3,285%)	Dự án	1	3,285%	147.915.000
4	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án (0,95%)	Dự án	1	0,950%	42.776.000
5	Nghiệm thu tổng hợp báo cáo kết quả khai quật	Dự án	1		18.000.000
	TỔNG CỘNG (I-XI)				4.755.906.665
	LÀM TRÒN SỐ				4.755.907.000
Bốn tỷ, bảy trăm năm mươi lăm triệu, chín trăm linh bảy nghìn đồng chẵn.					

**PHỤ LỤC 2: Sơ đồ vị trí khai quật khảo cổ nghiên cứu cấu trúc và kỹ thuật xây dựng tường thành di sản thế giới Thành Nhà Hồ,
huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa**
(Kèm theo Quyết định số: 948/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)



Hố khai quật nghiên cứu, diện tích 400m² (dài 40m x rộng 10m)